

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 07 tháng 4 năm 2023 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 45/2023/TLST – DS ngày 21 tháng 3 năm 2023;

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; Nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của pháp luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Trần Thị T, sinh năm 1974; địa chỉ: Tổ N, thị trấn P, huyện N, tỉnh Kon Tum;

Bị đơn: Ông Trương M, sinh năm 1959 ; địa chỉ: Thôn Q, xã Đ, huyện N, tỉnh Kon Tum;

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về việc thanh toán tiền:

Ông Trương M thừa nhận vay nợ số tiền 143.000.000 đồng của bà Trần Thị T vào năm 2015. Ông Trương M chịu trách nhiệm trả số tiền 143.000.000đ (Một trăm bốn mươi ba triệu đồng) cho bà Trần Thị T vào ngày 07/7/2023;

+/- Áp dụng Điều 357 của Bộ luật dân sự năm 2015: Công nhận sự thỏa thuận giữa ông Trương M với bà Trần Thị T: Nếu ông Trương M chậm trả tiền cho bà Trần Thị T theo thời gian xác định trên thì phải trả lãi 10%/năm/số tiền nợ gốc chậm trả cho đến khi thanh toán xong nợ.

- Về án phí: Căn cứ Điều 144 và khoản 3 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 24, khoản 7 Điều 26; điểm đ khoản 1 Điều 12 và danh mục mức án phí, lệ phí Tòa án của Nghị quyết số

326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội: Ông Trương M chịu trách nhiệm nộp 3.575.000đ (*Ba triệu, năm trăm bảy mươi lăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm; ông Trương M thuộc người cao tuổi, có đơn xin được miễn nộp án phí; xét miễn nộp toàn bộ số tiền án phí trên cho ông Trương M. Bà Trần Thị T được nhận lại 3.575.000đ (*Ba triệu, năm trăm bảy mươi lăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tạm ứng án phí số AA/2021/0002979 ngày 21/3/2023 của chi cục Thi hành án dân sự huyện N, tỉnh Kon Tum.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo qui định tại Điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Nguyên đơn;
- Bị đơn;
- VKSND huyện;
- THADS huyện;
- Lưu: HSVA.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Thị Hảo